

Số: 1049/QĐ-HĐQL

Tây Ninh, ngày 09 tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mức lãi suất cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1754/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 1240/NQ-HĐQL ngày 26/4/2023 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh, nghị quyết phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh tại Tờ trình số 18/TTr-QĐTPT ngày 05 tháng 5 năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt mức lãi suất cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh.

STT	DỰ ÁN THUỘC DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂY NINH	LÃI SUẤT CHO VAY (%/NĂM)			
		Từ 01 năm đến 05	Từ trên 05 năm đến 10 năm	Từ trên 10 năm đến 15	Trên 15 năm

		năm		năm	
<b>1.</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp</b>				
a)	Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	7,1	7,4	7,7	8,0
b)	Dự án đầu tư công nghiệp, công nghệ cao; công nghiệp phụ trợ (sản xuất thiết bị, linh kiện điện tử, sản xuất thiết bị điện, cơ khí chế tạo)	7,1	7,4	7,7	8,0
c)	Công nghiệp chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp (sản xuất chế biến thực phẩm, xay xát, sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột, các sản phẩm từ cây mía, sản xuất đồ uống)	6,8	7,1	7,4	7,7
d)	Sản xuất sản phẩm từ cây cao su	6,8	7,1	7,4	7,7
đ)	Sản xuất sản phẩm giấy; chế biến gỗ	6,8	7,1	7,4	7,7
e)	Sản xuất phân bón, chế biến thức ăn chăn nuôi	6,8	7,1	7,4	7,7
g)	Sản xuất dược phẩm, thiết bị, dụng cụ y tế	7,1	7,4	7,7	8,0
h)	Sản xuất vật liệu xây dựng theo công nghệ mới và thân thiện với môi trường	6,8	7,1	7,4	7,7
i)	Dự án thuộc chương trình khuyến công của tỉnh	6,8	7,1	7,4	7,7
<b>2.</b>	<b>Lĩnh vực năng lượng</b>				
	Hạ tầng điện: điện năng lượng tái tạo; đầu tư nâng cấp, phát triển lưới truyền tải điện; ngầm hóa hệ thống điện	6,8	7,1	7,4	7,7
<b>3.</b>	<b>Lĩnh vực môi trường</b>				
a)	Dự án cấp nước, thoát nước; thu gom và xử lý nước thải	6,8	7,1	7,4	7,7
b)	Dự án xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại, rác thải rắn, khí thải; tái chế phế liệu, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường	6,8	7,1	7,4	7,7
<b>4.</b>	<b>Lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin</b>				

a)	Hạ tầng viễn thông: Các công trình, dự án viễn thông, đường truyền dẫn, mạng viễn thông, dịch vụ viễn thông	7,1	7,4	7,7	8,0
b)	Sản xuất và cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin, bao gồm sản phẩm phần cứng, phần mềm và nội dung thông tin số	7,1	7,4	7,7	8,0
<b>5.</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>				
a)	Hạ tầng giao thông đường bộ: công trình đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các công trình phụ trợ khác	7,1	7,4	7,7	8,0
b)	Phương tiện vận tải hành khách đường bộ; phương tiện vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	6,8	7,1	7,4	7,7
<b>6.</b>	<b>Lĩnh vực du lịch</b>				
	Đầu tư xây dựng điểm du lịch, khu du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, khu vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng	7,1	7,4	7,7	8,0
<b>7.</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục, y tế</b>				
a)	Đầu tư cho các cơ sở giáo dục	6,8	7,1	7,4	7,7
b)	Đầu tư cơ sở y tế chất lượng cao: Trung tâm y tế dự phòng, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng	6,8	7,1	7,4	7,7
<b>8.</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa thể thao</b>				
	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ văn hóa thể thao phức hợp	6,8	7,1	7,4	7,7
<b>9.</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp</b>				
a)	Dự án nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ cao nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển dịch vụ du lịch theo chương trình Ocop	6,8	7,1	7,4	7,7
b)	Dự án trồng và chăm sóc rừng	6,8	7,1	7,4	7,7
c)	Dự án bảo quản, chế biến nông sản; trang trại chăn nuôi hiện đại theo hướng liên kết chuỗi; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, chế biến	6,8	7,1	7,4	7,7
d)	Dự án thuộc Chương trình khuyến nông của tỉnh	6,8	7,1	7,4	7,7

<b>10.</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>				
a)	Dự án phát triển đô thị, chỉnh trang đô thị	6,8	7,1	7,4	7,7
b)	Đầu tư xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp, nhà ở chung cư, nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà dưỡng lão; hạ tầng khu dân cư; cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở đào tạo kỹ năng cho người yếu thế	6,8	7,1	7,4	7,7
c)	Đầu tư xây dựng chợ, siêu thị	6,8	7,1	7,4	7,7
d)	Dự án di dời, sắp xếp lại, hiện đại khu nghĩa trang, hỏa táng	7,1	7,4	7,7	8,0
đ)	Trung tâm logistics	6,8	7,1	7,4	7,7
<b>11.</b>	<b>Các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</b>	6,8	7,1	7,4	7,7

Trường hợp biện pháp bảo đảm tiền vay là chứng thư bảo lãnh ngân hàng đối với các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay nêu ở điểm a, b, g khoản 1; khoản 4; điểm a khoản 5; khoản 6; điểm d khoản 10 của Điều 1 thì áp dụng bằng mức lãi suất cho vay tối thiểu được quy định tại Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2029/QĐ-HĐQL ngày 03/10/2022 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh về việc phê duyệt mức lãi suất cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận; *ph*

- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Trần Văn Chiến**